

Bản án số: 52/2024/HSST
Ngày 16-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Ngọc Sơn** – Nguyên là giáo viên – Trung tâm giáo dục nghề nghiệp huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

2. Ông **Nguyễn Thành Lâm** – Cán bộ nghỉ hưu xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Hồng Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm (Xét xử kín) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 52/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Anh H, sinh ngày 31/10/2006 (Khi bị cáo phạm tội là 17 tuổi 06 tháng 28 ngày tuổi); tại huyện T, tỉnh P; nơi cư trú: Khu 1, xã T, huyện T, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện T, tỉnh P.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Trần Văn N, sinh năm 1971 (là bố đẻ của bị cáo H). Nơi cư trú: Khu 1, xã T, huyện T, tỉnh P. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Thành C, sinh năm 1986 Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

Bị hại: Anh Nguyễn Bá N, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Khu 1, xã T, huyện T, tỉnh P. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Khu 1, xã T, huyện T, tỉnh P. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh **Nguyễn Duy A**, sinh năm 2006. Nơi cư trú: Khu 1, xã T, huyện T, tỉnh P. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Khu 1, xã T, huyện T, tỉnh P. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Anh H, sinh ngày 31/10/2006, trú tại khu 1, xã T, huyện T do ham chơi, muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên H đã nảy sinh ý định đến cửa hàng điện thoại di động “Ngọc Mobile” của anh Nguyễn Bá N, sinh năm 1985, trú tại khu 1, xã T, huyện T để cướp giật điện thoại đem bán lấy tiền. Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 29/5/2024, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ-đen, biển số 19L1-305.51 của ông Trần Văn N (bố đẻ H) đến cửa hàng điện thoại di động của anh Nguyễn Bá N, khi đi được khoảng 200m, sợ bị phát hiện, H dừng xe, dựng ở lề đường, đeo khẩu trang, đội mũ áo khoác trùm đầu rồi đi bộ đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Bá N. Khi đến nơi, H giả vờ hỏi mua 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 cũ nhưng anh N không có nên H tiếp tục hỏi mua 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro, màu xanh, dung lượng 256GB đang để trong tủ kính và 01 chiếc ốp lưng điện thoại bằng nhựa, viền màu đen thì anh N đồng ý rồi đưa chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro, màu xanh, dung lượng 256GB và ốp lưng cho H kiểm tra. H lắp ốp lưng vào điện thoại, giả vờ kiểm tra rồi nhân lúc anh N không chú ý, H bỏ lại 01 đôi dép tổ ong bằng nhựa, màu tím của H rồi cầm theo chiếc điện thoại và ốp lưng anh N vừa đưa bỏ chạy ra đường tỉnh 316, thấy vậy, anh N hô hoán và chạy đuổi theo nhưng không kịp. Sau khi chạy thoát, H vứt bỏ khẩu trang rồi vào vườn trồng chuối của gia đình ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968, trú tại khu 1, xã T, huyện T, tại đây, H cởi chiếc áo khoác ni đang mặc, cuộn chiếc điện thoại và chiếc ốp lưng vừa cướp giật được vào bên trong áo rồi cất giấu ở bụi chuối trong vườn để khi nào thuận lợi sẽ quay lại lấy. Sau đó, H đi vào nhà ông H, mượn của anh Nguyễn Duy A (là bạn của H và là con trai ông H), sinh năm 2006 chiếc xe mô tô Honda SH, biển số 19L1-331.56 đi về nhà mặc áo rồi quay lại trả xe và nhờ anh A chở đến chỗ H để xe mô tô biển số 19L1-305.51 lúc trước để lấy xe. Đến chiều cùng ngày, H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy triệu tập đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và chỉ chỗ cất giấu chiếc điện thoại, căn cứ lời khai của H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã thu giữ 01 chiếc áo khoác ni có mũ trùm đầu, 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro, màu xanh, dung lượng 256GB, 01 ốp lưng bằng nhựa viền màu đen, 01 chiếc khẩu trang.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 31/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Thủy kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro, màu xanh, dung lượng 256GB và 01 ốp lưng bằng nhựa viền màu đen có tổng trị giá là 7.030.000đ.

Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc khẩu trang; 01 chiếc áo khoác nỉ, có mũ chùm đầu; 01 đôi dép tổ ong bằng nhựa, màu tím được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về xác minh tài sản: Bị cáo hiện đang sinh sống cùng gia đình tại khu 1, xã T, huyện T, tỉnh P. Bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị. Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định.

Bản Cáo trạng số: 52/CT-VKSTT ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Trần Anh H về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 171, Điều 90, 91, 98, 101; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Anh H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Anh H từ **9 (Chín) tháng tù** đến **12 (Mười hai) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **18 (Mười tám) tháng tù** đến **24 (Hai mươi bốn) tháng tù**, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và án phí.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo nhất trí với lời trình bày của bị cáo và không có ý kiến gì.

Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

Bị cáo Trần Anh H nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu và chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Kiểm sát viên, bị cáo đều đề nghị không hoãn phiên tòa mà tiến hành xét xử vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ

không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án, là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Tại phiên toà cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai tại phiên toà đều thống nhất với nhau, phù hợp lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 29/5/2024, tại cửa hàng điện thoại di động “Ngọc Mobile” ở khu 1, xã T, huyện T, tỉnh P, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, bị cáo Trần Anh H đã thực hiện hành vi cướp giật 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro, màu xanh, dung lượng 256GB và 01 ốp lưng bằng nhựa, viền màu đen của anh Nguyễn Bá N có tổng trị giá 7.030.000đ.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Điều 171. Tội cướp giật tài sản.

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác thì bị phạt tù từ 01 năm đến 5 năm;”.

[2.2]. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mục đích của bị cáo là cướp giật tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội là do bị cáo không chịu rèn luyện, muốn có tiền tiêu sài nhưng lười lao động nên đã đi vào con đường phạm tội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, tạo nên tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân trong việc trông giữ, bảo vệ tài sản của mình. Bị cáo do không làm chủ được bản thân đã nảy sinh ý định cướp giật tài sản để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Do đó cần xử phạt bị cáo nghiêm minh, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2.3]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo Trần Anh H không có tiền án, tiền sự là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả về hành vi phạm tội của mình. Bị hại có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Anh H là người chưa thành niên phạm tội nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng các quy định của pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại chương XII Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt.

Từ những phân tích trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy rằng, đối với bị cáo Trần Anh H là người còn trẻ, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do đó không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt

tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo Trần Anh H cũng đủ bị cáo nhận ra lỗi lầm, tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành công dân tốt, mặc khác cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.4]. Về hình phạt bổ sung: Khi bị cáo phạm tội là người dưới 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không áp hình phạt bổ sung đối với bị cáo H là phù hợp quy định tại khoản 6 Điều 91 của Bộ luật hình sự.

[2.5]. Về vật chứng vụ án:

Đối với: 01 chiếc khẩu trang; 01 chiếc áo khoác ni, có mũ trùm đầu; 01 đôi dép tổ ong bằng nhựa, màu tím là tài sản hợp pháp của H, bị cáo không đề nghị nhận lại, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu xanh, không lắp sim, dung lượng 256 Gb, số máy: MWCC2J/A; số IMEI: 353837103218044; 01 (một) chiếc ốp lưng điện thoại dùng cho điện thoại Iphone 11 Pro, chất liệu bằng nhựa, viền màu đen, đã cũ cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Thủy đã trả cho anh Nguyễn Bá N cần xác nhận.

Đối với: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Hon da Wave màu đỏ đen bạc, BKS: 19L1 – 305.51, số khung RLHJA3913KY112584, số máy JA39E – 0969022 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Thủy đã trả cho anh Trần Văn N cần xác nhận.

Đối với: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J17 Prime màu vàng, lắp sim số 0346959344, số IMEI1: 358860084220065, số IMEI2: 358861084220063 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Thủy đã trả cho chị Nguyễn Thị H cần xác nhận.

[2.6]. Về trách nhiệm dân sự:

Đối với bị hại trong vụ án là anh Nguyễn Bá N đã nhận lại tài sản không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.7]. Về án phí: Bị cáo Trần Anh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[2.9]. Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ về tội danh và hình phạt cũng như những nội dung khác tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171, Điều 90, 91, 98, 101; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Anh Hoàng phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo **Trần Anh H 09(Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách là 18(Mười tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Anh H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh P để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

4. Về xử lý vật chứng: Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) chiếc khẩu trang vải màu trắng, quai đeo màu trắng, trên thân khẩu trang dập nổi chữ “Viet Anh”, đã qua sử dụng;

01 (một) chiếc áo khoác nỉ dài tay màu đen có mũ trùm đầu phía sau lưng áo dập nổi họa tiết hình mặt người và chữ “LV” màu đen trắng, đã qua sử dụng;

01 (một) đôi dép tổ ong bằng nhựa, màu tím đã cũ.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/9/2024).

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Thủy đã trả cho anh Nguyễn Bá N: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu xanh, không lắp sim, dung lượng 256 Gb, số máy: MWCC2J/A; số IMEI: 353837103218044; 01 (một) chiếc ốp lưng điện thoại dùng cho điện thoại Iphone 11 Pro, chất liệu bằng nhựa, viền màu đen, đã cũ theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 30/6/2024 là hợp pháp.

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Thủy đã trả cho anh Trần Văn N: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen bạc, BKS: 19L1 – 305.51, số khung RLHJA3913KY112584, số máy JA39E – 0969022 theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 30/6/2024 là hợp pháp.

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Thủy đã trả cho chị Nguyễn Thị H: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J17 Prime màu vàng, lắp sim số 0346959344, số IMEI1: 358860084220065, số IMEI2: 358861084220063 theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 30/6/2024 là hợp pháp.

5. Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận sau khi sự việc xảy ra, bị hại trong vụ án là anh Nguyễn Bá Ngọc đã nhận lại tài sản không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Anh H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án; Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Thanh Thủy;
- Công an huyện Thanh Thủy;
- CQTHAHS;
- Chi cục THA huyện Thanh Thủy;
- UBND xã T;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ.
- Bị cáo; NĐDHPCBC; NBCCBC;
- Bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương Thủy

